

Biểu số 3:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

CÔNG TY TNHH MTV
THỦY LỢI NAM HÀ TỈNH
MSDN: 3001658799

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1087/TLNHT-KHKT

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 11 năm 2021

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1:

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sở NN & PTNT, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, các Sở, Ngành cấp tỉnh liên quan, sự phối hợp thường xuyên của chính quyền địa phương và các đơn vị hưởng lợi, cùng với sự nỗ lực của toàn bộ cán bộ công nhân viên; Năm 2020, tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị luôn đạt hoặc vượt mức kế hoạch đề ra. Cụ thể:

+ Doanh thu sản xuất, kinh doanh đạt 55,779 tỷ đồng, tăng 2,37% so với kế hoạch, nộp ngân sách Nhà nước tăng 52,08% so với kế hoạch.

+ Sản phẩm dịch vụ công ích: Trong các vụ sản xuất năm 2020, toàn bộ diện tích hợp đồng trong hệ thống đều được tưới đảm bảo yêu cầu thời vụ sản xuất; Tổng diện tích thanh lý hợp đồng tưới 41.805,36/41.808,36 ha đạt 99,99% kế hoạch tỉnh giao; Giảm 3ha so với kế hoạch là do địa phương thu hồi để thực hiện dự án làm đường ven biển tại xã Kỳ Phú, huyện Kỳ Anh. Ngoài ra đã cung cấp đủ nguồn nước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của nhân dân trên địa bàn hưởng lợi; quản lý, khai thác hệ thống các công trình thủy lợi trên địa bàn phía Nam của tỉnh Hà Tĩnh cụ thể 4 huyện, 1 thành phố và 1 thị xã: Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Hương Khê, thành phố Hà Tĩnh và thị xã Kỳ Anh; hệ thống công trình gồm: 32 hồ chứa và 05 đập dâng, 01 công ngăn mặn giữ ngọt, 460 km kênh mương phục vụ tưới trên 41.800 ha.

+ Số lượng lao động đạt 97,91% , tổng quỹ lương thực hiện đạt 98,99% kế hoạch. Thực hiện chi trả tiền lương cho Viên chức quản lý theo Nghị định 52/2016 và Cán bộ công nhân - Người lao động theo Nghị định 51/2016/NĐ-CP; Mức lương trả cho người lao động đảm bảo theo thang, bảng lương được duyệt và mức lương tối thiểu vùng;

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

a) Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sở NN & PTNT, Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, các Sở, Ngành cấp tỉnh cùng



Am

với sự phối hợp thường xuyên của chính quyền các địa phương và các đơn vị hưởng lợi;

- Sự phối hợp thường xuyên, sát với yêu cầu thực tiễn của từng thời điểm giữa công ty và 6 huyện, thành phố, thị xã trong công tác điều tiết tưới, PCTT & TKCN;

- Hệ thống kênh mương thuộc hệ thống thủy lợi Kẻ Gõ, Sông Rác về cơ bản đã được đầu tư kiên cố hóa đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư và tiết kiệm nguồn nước (dự án ADB, WB7....);

- Sự đoàn kết và tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty; Hầu hết cán bộ công nhân viên đã có kinh nghiệm, nhiệt tình và tâm huyết trong việc chỉ đạo, điều tiết nước phục vụ sản xuất;

- Công ty chủ động xây dựng kế hoạch tưới sát thực tế với sự tham gia góp ý của UBND các huyện, thị xã, thành phố và các địa phương trong khu tưới. Trước các đợt mở nước đã chủ động kiểm tra đồng ruộng, lấy ý kiến của địa phương và có thông báo trước cho nhân dân từ 2 đến 3 ngày đồng thời dự kiến thời gian mở đóng nước và lưu lượng đầu kênh để nhân dân chủ động điều tiết nước hợp lý. Trong quá trình tưới ưu tiên vùng khô hạn, vùng cao vùng xa trước, luôn tuyên truyền vận động nhân dân vùng đầu kênh không tưới quá sâu, tùy vào từng thời kỳ sinh trưởng của cây lúa Công ty chủ động tưới tiết kiệm, chỉ tưới đủ nước cho lúa phát triển bình thường;


- Phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi công ích và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đã được UBND tỉnh xem xét và trình liên bộ Bộ Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định để ban hành thông tư quy định khung giá để áp dụng.

b) Khó khăn:

- Vụ Hè Thu năm 2020 hạn hán kéo dài, hơn 2 tháng không có mưa trên địa bàn, mực nước trong một số hồ chứa đã cạn kiệt trước khi vụ Hè Thu kết thúc, các ao hồ, sông suối và các hồ đập nhỏ đều khô cạn dẫn đến công tác tưới tiêu hết sức phức tạp, ngoài tưới cho các diện tích đã hợp đồng, công ty còn phải tưới hỗ trợ cho các địa phương;

- Trận lụt tháng 10 làm cho hệ thống công trình do công ty quản lý bị hư hỏng nặng nề, qua kiểm tra, tính toán có gần 10 km kênh mương bị đứt gãy, sạt trượt, bồi lấp, nhiều công tưới bị hư hỏng, một số công trình đầu mối cũng bị sạt trượt kinh phí khắc phục ước tính hơn 12 tỷ đồng;

- Ý thức chấp hành Luật Thủy lợi của một số địa phương vùng đầu kênh còn sử dụng nước tùy tiện, không tiết kiệm gây thất thoát, lãng phí lớn, thiếu chia sẻ với các địa phương vùng cuối kênh. Việc vi phạm lấn chiếm và sử dụng hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi còn nhiều và phổ biến. Việc xả rác thải, xác động vật, nước sinh hoạt chưa qua xử lý làm ô nhiễm môi trường và gây ách tắc dòng chảy còn xảy ra thường xuyên ở trên khắp các tuyến kênh và ở tại hầu hết các địa phương. Công tác quản lý, bảo vệ hết sức khó khăn phức tạp;



- Diện tích ngày càng giảm do sự quy hoạch phát triển đô thị và người dân không mặn mà với sản xuất nông nghiệp nên bỏ hoang ngày càng nhiều;

- Một số địa phương chưa quan tâm đến công tác thủy lợi, chưa chú trọng việc tuyên truyền, ngăn chặn phát hiện, và xử lý các hành vi vi phạm Luật Thủy lợi, nhiều sự việc vi phạm đã được Công ty phản ánh nhưng chưa được giải quyết dứt điểm.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1				
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	54,488	55,779	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,293	4,895	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,131	4,516	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	1,298	1,974	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	-	-	
7	Sản phẩm dịch vụ công ích	Ha	41.808,34	41.805,34	
8	Tổng số lao động	Người	335	328	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	24,141	23,898	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,787	1,735	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	22,354	22,163	



II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

Trong năm 2021, Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam Hà Tĩnh thực hiện 01 dự án nhóm B: Dự án thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới, tỉnh Hà Tĩnh (WB7). Dự án đã hoàn thành giai đoạn thực hiện vào tháng 6/2021, hiện nay, Ban quản lý dự án đang chuẩn bị các thủ tục quyết toán hoàn thành.

Handwritten signature

Tiến độ thực hiện dự án đảm bảo yêu cầu tiến độ của Nhà tài trợ và Bộ nông nghiệp phát triển nông thôn đề ra.

**BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ
CỦA DOANH NGHIỆP**

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Vốn khác	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo	Thời gian thực hiện dự án
Dự án nhóm B	Dự án thành phần Cải thiện NN có tưới, tỉnh Hà Tĩnh (WB7)	683,8		603,7	80,1	645,8	2014-2021

